

Số: 3181 /TM-CHP

Hải Phòng, ngày 21 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI

V/v tham vấn đề lập dự toán, thông số kỹ thuật mua sắm 04 chiếc cần trục giàn xếp dỡ container (STS) tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ và Cảng Đình Vũ

Kính gửi: Các nhà thầu quan tâm

Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng.

Hiện nay, Cảng Hải Phòng đang có nhu cầu tham vấn các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm để xây dựng dự toán, thông số kỹ thuật cho gói mua sắm 04 chiếc cần trục giàn xếp dỡ container (QC) tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ.

Cảng Hải Phòng xin gửi tới Quý Công ty thông tin về dự án và đề nghị Quý Công ty gửi thông tin tham vấn cho gói mua sắm nêu trên (qua email hoặc chuyển phát hồ sơ) với các thông tin như sau:

1. Giới thiệu dự án:

1.1. Dự án mua sắm 02 chiếc cần trục giàn xếp dỡ container (QC) tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ:

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

- Quy mô đầu tư: Mua sắm 02 chiếc cần trục chuyên dụng xếp dỡ container tại khu vực cầu tàu với các thông số cơ bản:

+ Cần trục chạy trên ray, dùng điện lưới AC 22 KV, 50 Hz, 3 pha;

+ Sức nâng dưới khung cầu tối thiểu: 40 tấn;

+ Tầm với phía biển/sông: Tối thiểu 40 mét (tương ứng 15 rows);

+ Tầm với phía bờ tối thiểu: 12 mét;

+ Chiều cao nâng tối đa tính từ đỉnh ray phía nước đến đáy khung cầu:
Tối thiểu 30 mét;

+ Khẩu độ ray: 20 mét. Loại ray: QU80

- Địa điểm thực hiện dự án: Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Thời gian cung cấp hàng hóa tối đa: 16 tháng.

1.2. Dự án cải tạo cầu tàu số 1 và đầu tư 02 cần trục giàn xếp dỡ container (STS).

- Chủ đầu tư: Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

- Quy mô đầu tư: Mua sắm 02 chiếc cần trục chuyên dụng xếp dỡ container tại khu vực cầu tàu với các thông số cơ bản:

+ Cần trục chạy trên ray, dùng điện lưới AC 22 KV, 50 Hz, 3 pha;



- + Sức nâng dưới khung cầu tối thiểu: 40 tấn;
- + Tầm với phía biển/sông: Tối thiểu 40 mét (tương ứng 15 rows);
- + Tầm với phía bờ tối thiểu: 12 mét;
- + Chiều cao nâng tối đa tính từ đỉnh ray phía nước đến đáy khung cầu: Tối thiểu 30 mét;

- + Khẩu độ ray: 20 mét. Loại ray: QU80 phía sông và QC100 phía bãi.
- Địa điểm thực hiện: Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.
- Thời gian cung cấp hàng hóa tối đa: 16 tháng.

2. Thông tin yêu cầu cung cấp khi thực hiện tham vấn

- Hồ sơ, tài liệu được thể hiện đúng, đầy đủ thông tin đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu theo nội dung tại Phụ lục I đính kèm.
- Giá đề xuất phải thể hiện rõ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và tất cả các chi phí liên quan theo nội dung tại Phụ lục II đính kèm.
- Kế hoạch, phương án, tiến độ thời gian triển khai thực hiện.
- Chính sách hỗ trợ, bảo hành, kiểm tra, chạy thử và bảo hành trong thời gian thực hiện.

3. Địa điểm và hình thức nộp hồ sơ dự tham vấn

- Địa điểm, hình thức nộp hồ sơ tham vấn: Hồ sơ nộp bản giấy hoặc bản mềm theo địa chỉ tiếp nhận như sau:

- + Hồ sơ bản giấy: Trụ sở văn phòng Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Địa chỉ: Số 8A Trần Phú, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam).

- + Hồ sơ bản mềm gửi theo địa chỉ email: minh hv@haiphongport.com.vn.

- Thời gian nộp hồ sơ dự tham vấn: Trước 10 giờ 00 phút, ngày 31/7/2025.

4. Thông tin liên hệ

Thừa ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, mọi thông tin liên hệ:

- Ông: Hoàng Văn Minh – Phòng kỹ thuật Cảng Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0914184034.
- Email: minh hv@haiphongport.com.vn.

Trân trọng ./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Văn phòng Công ty (để đăng Website);
- Lưu: KT, VT



Chu Minh Hoàng

PHỤ LỤC I: PHẠM VI CUNG CẤP

(Kèm theo thư mời số 3181 /TM-CHP ngày 21/7/2025 của Công ty CP Cảng Hải Phòng)

I. Các yêu cầu về kỹ thuật

Stt	Yêu cầu kỹ thuật		Đề xuất của nhà thầu
I	Thông số kỹ thuật cơ bản		
1.	Loại thiết bị	Cần trục giàn xếp dỡ container khu vực cầu tàu (QC, STS)	
2.	Số lượng	04 chiếc	
3.	Chất lượng	Mới 100%. Sản xuất từ năm 2025	
4.	Tầm với phía biển (tính từ ray phía biển)	$\geq 40\text{m}$	
5.	Tầm với phía bờ (tính từ ray phía bờ)	$\geq 12\text{m}$	
6.	Chiều cao nâng (tính từ đỉnh ray)	$\geq 30\text{m}$	
7.	Chiều cao hạ (tính từ đỉnh ray)	$\geq 12\text{m}$	
8.	Khẩu độ ray	20m	
9.	Loại ray	- QU80 cho 02 chiếc cần trục của Cảng Hải Phòng - QU80 phía sông và QC100 phía bãi cho 02 chiếc cần trục của Cảng Đình Vũ	
10.	Sức nâng tối đa dưới khung cầu	≥ 40 tấn	
11.	Nguồn điện cấp	22kV/ 50Hz/ 3 pha	
12.	Khung cầu	Khung đơn khai thác được container 20', 40', 45'	
13.	Chiều dài di chuyển của cần trục	≥ 200 mét về mỗi phía hộp cấp điện	
14.	Áp lực lớn nhất của mỗi bánh xe lên ray	≤ 400 KN	
15.	Tốc độ nâng hạ cần (boom)	≤ 6 phút/1 lần nâng hoặc hạ	
16.	Tốc độ di chuyển cần trục	≥ 46 mét/phút	
17.	Nhiệt độ làm việc	0°C đến + 50°C	
18.	Độ ẩm tuyệt đối	100%	
II	Nhãn hiệu, xuất xứ thành phần		
1.	Khung chụp	STINIS (Hà lan), Bromma (Thụy	

Stt	Yêu cầu kỹ thuật		Đề xuất của nhà thầu
		Điễn), MES (Nhật Bản)	
2.	Phanh và kẹp ray	Hilmar (Canada), Ican/Fuji/Sumitomo (Nhật), Bubenzer (Đức), Dellner Bubenzer (formerly Lima, Italy)	
3.	Vòng bi	SKF (Thụy Điển/Pháp/Đức), Timken (Mỹ), FAG (Đức), NSK/NTN/Nachi (Nhật)	
4.	Thiết bị thủy lực	Rexroth (Đức), Parker (Mỹ), Kawasaki/Uchida/Fujikoshi/Chikuyo (Nhật)	
5.	Cáp thép	Casar/Diepa (Đức), Bridon (Anh), Tesac-Shrinko/Tokyo /J-Witex (Nhật), Tefferberger (Áo)	
6.	Các hộp giảm tốc, truyền động	Siemens/Flender/Sew/Nord/PIV/Zollern (Đức), Samshin (Hàn Quốc), Sumitomo (Nhật)	
7.	Cáp điện ngoài trời	Conductix-Wampfler (Pháp), Siemen/Lapp (Đức), Sumitomo/Fujikura/Yaskawa/chi (Nhật), Igus (Đức / Châu Âu), Prysmian/Pirelli/Nexans/Witt+Arnold (Châu Âu)	
8.	Cáp điện di động	Conductix-Wampfler (Pháp), Wampfler/Igus/Conductix/Vahle/Stemmann (Đức), Sumitomo/Fujikura/Yaskawa (Nhật), Prysmian (Đức)	
9.	Mô tơ điện	Siemens /Wolfer (Đức), ABB (Thụy sĩ), Yaskawa/Fuji/Sumitomo (Nhật)	
10.	Tang cáp điện	Dalacheaux (Pháp), Hilmar (Canada), Stemmann (Đức), Wampfler (Đức), Cavotec (Italy), Nichiden shoko (Nhật)	
11.	Máy biến áp	Siemen (Đức). ABB (Thụy sĩ), Yaskawa (Nhật), Fuji (Nhật/Thái Lan), Shihln Electric (Đài Loan), TMC (Italy), GE (Mỹ)	
12.	Hệ thống điều khiển, PLC, bảo vệ	Siemens/Schneider (Đức), Yaskawa/Omron/Fuji (Nhật)	
13.	Thiết bị biến tần	Siemens/ (Đức), Yaskawa/Fuji (Nhật), G.E (Mỹ)	
14.	Đèn chiếu sáng	Philips (Hà lan), Hubell/GE (Mỹ), Estra-Schneider/LiproFa/Sill (Đức), Iwasaki, Kokosha (Nhật),	

Stt	Yêu cầu kỹ thuật		Đề xuất của nhà thầu
		Nahua (Trung Quốc)	
15.	Sơn	International (Anh) Jotun/Nippon/Kansai/Chugoku (Nhật)	
16.	Thiết bị cân container và an toàn quá tải	Lasstec (Pháp), Kruger/PAT/Magtrol/Vibrometer/WIKA/Brosa (Đức), Isetron (Đức), Kyowa/Toyo sokki (Nhật)	
17.	Công tắc giới hạn	IFM, Dr. Tiefenbach, Stromag, Schmersal (Đức), Sakamoto/Omron/Efactor/Tamagawa/Matsushima (Nhật), Hirschmann/SICK (Đức)	
18.	Cáp tràng hoa (festoon)	Conductix-Wampfler (Pháp), Wampfler, Stemmann, Vahle (Đức), Sumitomo, Nichiden Shoko (Nhật)	

II. Các yêu cầu khác

- Đồng tiền chào giá: VNĐ, USD.

- Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong hồ sơ, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu.

+ Đối với nhà thầu trong nước: Giá của hàng hóa và các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Đối với nhà thầu nước ngoài: Giá của hàng hóa theo giá CIF (CIF tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ và Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ – Thành phố Hải Phòng. CIF theo quy định của Incoterms 2020) và các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật nước sản xuất và các loại thuế, phí khác tại Việt Nam (ngoại trừ thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng).

PHỤ LỤC II: BIỂU MẪU CHÀO GIÁ

(Kèm theo thư mời số 3181 /TM-CHP ngày 21 /7/2025 của Công ty CP Cảng Hải Phòng)

Mẫu số 1

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN

STT	Nội dung	Giá chào
1	Giá của hàng hóa	(M)
2	Giá dịch vụ liên quan	(I)
	Tổng cộng	(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của công ty

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2

BẢNG GIÁ CỦA HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ [ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]	Mã HS	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)x(7)
1	Cần trục giàn QC/STS cho Cảng Hải Phòng	Chiếc	02				M1
2	Cần trục giàn QC/STS cho Cảng Đình Vũ	Chiếc	02				M2
Tổng cộng giá của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							(M)

Đại diện hợp pháp của công ty
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền
							(Cột 3x7)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nghiệm thu, thử tải, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng	02	Công việc	Cảng Tân Vũ và Cảng Đình Vũ	16 tháng		
2	Bảo hành hàng hóa	02	Công việc	Cảng Tân Vũ và Cảng Đình Vũ	12 tháng		
Tổng cộng giá cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							(I)

Đại diện hợp pháp của công ty

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]